TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2020.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Lê;

Ông Lê Văn Trưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12A/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986;
Cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trương Hùng N, sinh năm 1978;
Cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 29/10/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Trương Hùng N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đến khoảng cuối năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N đam mê cờ bạc, bán hết tài sản trong gia đình để chơi, không chăm lo cho vợ con; gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành; hai người sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là Trương Tường U, sinh ngày 05/12/2006; Trương Bảo N, sinh ngày 12/9/2009; Trương Cẩm T, sinh ngày

22/01/2015, hiện nay chị đang nuôi cháu N, cháu U và cháu T do anh N nuôi. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N, giao anh N nuôi cháu U và cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Trương Hùng N trình bày: Anh và chị H kết hôn năm 2005, cuộc sống vợ chồng bình thường đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như nguyên đơn trình bày. Ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 03 con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trương Hùng N đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Trương Hùng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường thì đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp; hai người đã sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay nhưng không thể hàn gắn tình cảm. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn và bị đơn cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Có 03 con chung là Trương Tường U, sinh ngày 05/12/2006; Trương Bảo N, sinh ngày 12/9/2009; Trương Cẩm T, sinh ngày 22/01/2015, cháu U và cháu T đang ở với bị đơn, cháu N đang ở với nguyên đơn. Ly hôn, bị đơn yêu cầu được nuôi cả 03 con; tuy nhiên, xét thấy cháu N đang ở với nguyên đơn và cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ nên Hội đồng xét xử giao cháu N cho nguyên đơn nuôi, giao cháu U và cháu T cho bị đơn nuôi là phù hợp và đúng quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trương Hùng N.

2. Về nuôi con chung: Giao con Trương Bảo N, sinh ngày 12/9/2009 cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao hai con Trương Tường U, sinh ngày 05/12/2006 và Trương Cẩm T, sinh ngày 22/01/2015 cho bị đơn anh Trương Hùng N trực tiếp nuôi dưỡng; nguyên đơn và bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0013573, ngày 29/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND H. Phú Hòa;
- UBND xã H;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Khánh Thoa